

Bản án số: 07/2020/KDTM - PT

Ngày: 31/8/2020

V/v tranh chấp hợp đồng  
thế chấp tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Liên

*Các Thẩm phán:* Bà Lê Thị Hồng Phương và bà Đỗ Anh Dân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Thị Thúy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:**  
Ông Đỗ Quang Chung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 và ngày 31 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 04/2020/TLPT-KDTM ngày 05 tháng 5 năm 2020.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2020/KDTM-ST ngày 25 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 78/2020/QĐ-PT ngày 02 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần Q

Địa chỉ: Số 21 CL, phường CL, quận DD, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu Đ - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Mạnh T - Nhân viên xử lý nợ của ngân hàng. Địa chỉ: Tầng G2, tòa nhà B4 KL, PNT, quận DD, thành phố Hà Nội (Ông T có mặt)

**2. Bị đơn:** Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại PT

Địa chỉ: Số 922, tổ 8, phường QV, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện theo pháp luật: Bà Lý Thị H – Chức vụ: Giám đốc (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 539A, đường cách mạng tháng tám, tổ 2, phường GS, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

**3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

3.1 Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1954 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, phường HVT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông M: Ông Lưu Bình D - Tư vấn viên thuộc Trung tâm tư vấn pháp luật và chính sách - Viện khoa học chính sách và pháp luật TƯ hội liên hiệp KHKT Việt Nam (Có mặt).

3.2 Bà Lý Thị P, sinh năm 1953 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 09 (nay là tổ 5), phường QV, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo bản án sơ thẩm nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q, đại diện theo ủy quyền ông Phạm Mạnh T trình bày:*

Ngày 30/08/2013 Ngân hàng thương mại cổ phần Q (sau đây viết tắt là Ngân hàng TMCP Q) và Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại PT (sau đây viết tắt là công ty TNHH thương mại PT) ký Hợp đồng tín dụng hạn mức số 112.13.090.1442698.TD, giải ngân bằng các khế ước nhận nợ. Để bảo đảm cho khoản vay của Công ty TNHH thương mại PT, Ngân hàng TMCP Q nhận tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa 17, tờ bản đồ số 16, tại tổ 1, phường QV, thành phố TN, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A0 230063, UBND thành phố Thái Nguyên cấp ngày 09/10/2009 cho hộ bà Lý Thị P và ông Nguyễn Văn M. Hợp đồng thế chấp được công chứng ngày 10/4/2013, tại phòng Công chứng số 01 tỉnh Thái Nguyên, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 10/4/2013 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Thái Nguyên.

Tại bản án số 07/2017/KDTM-PT ngày 18/10/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã quyết định: Buộc Công ty TNHH thương mại PT phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc: 1.244.701.431 đồng, tiền lãi tính đến ngày 17/10/2017 là 570.126.772 đồng. Công ty TNHH thương mại PT còn phải trả lãi kể từ ngày 18/10/2017 cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q về việc xử lý các tài sản thế chấp là: Hợp đồng thế chấp tài sản số 25.13.090.1442698.DB ký ngày 10/4/2013 giữa Ngân hàng TMCP Q với bên thứ ba. Buộc Ngân hàng TMCP Q trả lại tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A0 230063 do Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên cấp ngày 09/10/2009 cho hộ bà Lý Thị P và ông Nguyễn Văn M.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 02/2019/KDTM-GĐT ngày 22/01/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã hủy một phần bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên về phần xử lý tài sản thế chấp, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm lại.

Nay Ngân hàng TMCP Q yêu cầu Công ty TNHH thương mại PT phải trả toàn bộ khoản nợ theo quyết định của bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 07/2017/KDTM-PT ngày 18/10/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Nếu Công ty không trả nợ hoặc trả không đầy đủ, yêu cầu Tòa án tuyên Ngân hàng TMCP Q được quyền đề nghị cơ quan Thi hành án kê biên, xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa 17, tờ bản đồ số 16, phường QV, thành phố TN đã được UBND thành phố Thái Nguyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 09/10/2009 mang tên hộ bà Lý Thị P và ông Nguyễn Văn M.

*Bị đơn Công ty TNHH thương mại PT, đại diện theo pháp luật bà Lý Thị H, Giám đốc trình bày:*

Công ty TNHH thương mại PT ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Q để vay tiền như phía Ngân hàng trình bày là đúng. Về khoản tiền gốc, tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn, Bản án hai cấp của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã xác định là đúng, bản án đã có hiệu lực pháp luật, bà không có ý kiến đề nghị gì. Nay Công ty không có khả năng thanh toán, nên nhất trí xử lý tài sản thế chấp tại thửa 17, tờ bản đồ số 16, tại phường QV, thành phố TN, UBND thành phố Thái Nguyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Văn M và Lý Thị P để thanh toán nợ cho Ngân hàng.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn M và bà Lý Thị P trình bày:*

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa 17, tờ bản đồ 16, tại phường QV, thành phố TN, ông bà có được ký để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại PT vay vốn Ngân hàng TMCP Q như phía Ngân hàng trình bày. Tuy nhiên, bà H giám đốc là người vay tiền và sử dụng khoản tiền vay với Ngân hàng, ông bà không được sử dụng, việc sử dụng tiền vay của Công ty không đúng mục đích, Ngân hàng không giám sát sử dụng khoản vốn vay, nên không nhất trí với yêu cầu phát mại tài sản thế chấp của Ngân hàng.

Với nội dung trên, tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2020/KDTM-ST ngày 25/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đã xét xử và quyết định: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 30, Điều 35, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 351, Điều 355 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí;

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q về phần yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp giữa ông Nguyễn Văn M, bà Lý Thị P với Ngân hàng TMCP Q.

2. Nếu Công ty TNHH thương mại PT không thanh toán được khoản tiền cho Ngân hàng TMCP Q theo quyết định của Bản án số 07/2017/KDTM-PT ngày 18/10/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa 17, tờ bản đồ số 16, diện tích 250m<sup>2</sup>, tại tổ 9, phường QV, thành phố Thái Nguyên để thu hồi gốc và lãi, theo thỏa thuận tại Hợp đồng thế chấp ngày 10/4/2013, Văn bản sửa đổi hợp đồng thế chấp ngày 30/8/2013, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 10/4/2013 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Thái Nguyên.

3. Án phí: Công ty TNHH thương mại PT phải chịu 3.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

4. Về chi phí tố tụng: Ghi nhận Ngân hàng TMCP Q tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ bằng máy toàn đạc điện tử thay cho Công ty TNHH thương mại PT là 9.000.000 đồng (đã thực hiện xong).

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/3/2020 ông Nguyễn Văn M làm đơn kháng cáo bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm với các lý do: Ông có đơn đề nghị hoãn phiên tòa vì lý do sức khỏe, nhưng không xác M mà tiến hành xét xử vắng mặt ông là không đảm bảo quyền lợi của ông; Không đưa chị Lý Như Q (sinh năm 1979, trú tại tổ 5, phường QV, thành phố TN) tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là vi phạm tố tụng vì chị Q là chủ thửa đất số 113 giáp với thửa đất của ông M bà P đã thế chấp cho ngân hàng, trên đất của ông M bà P có nhà lẫn sang thửa đất của chị Q; Sau khi được giải ngân, công ty TNHH thương mại PT, cụ thể là bà H - Giám đốc đã chiếm đoạt sử dụng riêng, không dùng cho công ty nên dẫn đến mất khả năng thanh toán nợ. Do vậy không thuộc nghĩa vụ bảo đảm của ông M, bà P; Bản án xác định chủ thể bên khởi kiện vi phạm nghiêm trọng pháp luật, không xác định ai là người đại diện theo pháp luật cho ngân hàng TMCP Q nhưng lại xác định người đại diện theo ủy quyền là ông Phạm Mạnh T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại phiên tòa phúc thẩm ông M vẫn giữ nguyên nội dung đã kháng cáo.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và nghe lời trình bày của các đương sự; ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông M làm trong hạn luật định đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của ông M về việc tòa án cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt ông không đúng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngày 09/01/2020, Tòa án nhân dân

thành phố Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử vụ án, tại phiên tòa ông M, bà P vắng mặt lần thứ nhất nên Tòa án quyết định hoãn phiên tòa. Thời gian mở lại phiên tòa được ấn định ngày 10/02/2020. Ngày 10/02/2020, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên mở phiên tòa lần 2, tại phiên tòa ông M, bà P vắng mặt nên Tòa án quyết định hoãn phiên tòa. Thời gian mở lại phiên tòa được ấn định ngày 25/02/2020. Ngày 24/02/2020, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên nhận được đơn của ông Nguyễn Văn M xin hoãn phiên tòa vì lý do sức khỏe (*Ho, sốt, huyết áp cao*) không đủ sức khỏe để tham gia phiên tòa, nhưng không có tài liệu nào kèm theo chứng M cho tình trạng sức khỏe của ông, do vậy lý do ông trình bày trong đơn không thuộc trường hợp sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy của pháp luật. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, ngày 25/02/2020 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên mở phiên tòa (lần 3) xét xử vắng mặt đối với ông là đúng quy định của pháp luật.

[3] Đối với nội dung kháng cáo của ông M về việc Tòa án cấp sơ thẩm không đưa chị Lý Như Q là người đang có quyền sử dụng đất tại thửa 113 vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vì tài sản trên đất (nhà) của ông bà tại thửa đất ông M bà P thế chấp cho ngân hàng làm lần sang thửa đất số 113 của chị Q thì thấy: Căn cứ công văn số 1288/CV-VPĐKĐĐ ngày 11/11/2019 của Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Thái Nguyên về việc phúc đáp yêu cầu của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đã xác định: *“Tại bản đồ địa chính năm 2014 có thửa 113, tờ bản đồ số 16, phường Quang Vinh. Tuy nhiên hiện nay trên cơ sở dữ liệu lưu trữ phần mềm của Chi nhánh chưa có thông tin chủ sử dụng”*. Do vậy Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên không có căn cứ đưa chị Lý Như Q vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định của pháp luật. Không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo này của ông M.

[4] Đối với nội dung kháng cáo của ông M cho rằng bản án sơ thẩm không ghi người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng TMCP Q mà chỉ xác định người đại diện theo ủy quyền là ông Phạm Mạnh T là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Căn cứ vào đơn khởi kiện, các văn bản ủy quyền của Ngân hàng TMCP Q có trong hồ sơ vụ án thì thấy: Việc Ngân hàng TMCP Q, đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu Đ - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị, có văn bản số 437/UQ- HĐQT ngày 02/6/2015 ủy quyền cho bà Phạm Thị Trung H1 - Chức vụ: Phó Tổng giám đốc; bà Phạm Thị Trung H1 tiếp tục có giấy ủy quyền số 462/UQ-HS ngày 22/01/2018 ủy quyền cho các ông: Vũ Khánh D, Trương Việt D, Vũ N, Phạm Mạnh T đại diện thay mặt Ngân hàng TMCP Q tham gia quá trình giải quyết vụ kiện đòi tiền giữa ngân hàng TMCP Q với công ty TNHH thương mại PT; thời hạn ủy quyền: Có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi thực hiện xong công việc là đúng quy định của người uỷ quyền. Tại Bản án số 02/2020/KDTM-ST ngày 25/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái

Nguyên xác định ông Phạm Mạnh T là người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q có mặt tham gia phiên tòa mà không ghi người đại diện theo pháp luật của Nguyên đơn là không trái với quy định tại Điều 85, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự. Do vậy không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo này của ông M.

[5] Về nội dung kháng cáo của ông M cho rằng: Sau khi được giải ngân, công ty TNHH thương mại PT, cụ thể là bà H - Giám đốc đã chiếm đoạt sử dụng riêng, không dùng cho công ty nên dẫn đến mất khả năng thanh toán nợ. Tại phiên tòa phúc thẩm ông M xuất trình thêm tài liệu “Văn bản chốt nợ” giữa bà Lý Thị P (vợ ông M) và bà Lý Thị H, ngoài ra ông M không có tài liệu chứng cứ gì khác chứng M, Hội đồng xét xử thấy: Đây là việc vay nợ giữa cá nhân với nhau không liên quan đến công ty TNHH thương mại PT do đó kháng cáo của ông không có căn cứ chấp nhận.

[6] Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông M phát biểu ý kiến bảo vệ cho ông M và đề nghị hủy bản án sơ thẩm là không có căn cứ chấp nhận

[7] Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát phát biểu về sự tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Quan điểm giải quyết của đại diện Viện kiểm sát không chấp nhận kháng cáo của ông M, giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2020/KDTM-ST ngày 25/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 308, Điều 148, Khoản 1 Điều 30, Điều 35, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 351, Điều 355 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn M, giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2020/KDTM-ST ngày 25/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

#### ***Tuyên xử:***

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Q về phần yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp giữa ông Nguyễn Văn M, bà Lý Thị P với Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

2. Nếu Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại PT không thanh toán được khoản tiền cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q theo quyết định của Bản án số 07/2017/KDTM-PT ngày 18/10/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, thì

Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa 17, tờ bản đồ số 16, diện tích 250m<sup>2</sup>, tại tổ 9, phường QV, thành phố TN để thu hồi gốc và lãi, theo thỏa thuận tại Hợp đồng thế chấp ngày 10/4/2013, văn bản sửa đổi hợp đồng thế chấp ngày 30/8/2013, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 10/4/2013 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Thái Nguyên.

### 3. Án phí:

3.1 Án phí sơ thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại PT phải chịu 3.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

3.2 Án phí phúc thẩm: Ông M phải chịu 2.000.000đ (Hai triệu đồng) án phí phúc thẩm, được trừ vào số tiền 2.000.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm số 0002884 ngày 16/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

4. Về chi phí tố tụng: Ghi nhận Ngân hàng thương mại cổ phần Q tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ thay cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại PT với số tiền là 9.000.000 đồng (đã thực hiện xong).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND TP. Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Dương Thị Liên**